

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải.
Ông Ngô Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quý T**, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Bưu tá; Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn Quý H, sinh năm 1963, con bà Lê Thị L, sinh năm 1964, cùng cư trú tại xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo có vợ là Trương Thị Nhỏ L, sinh năm 1997 và con Nguyễn Quý B, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Thị T1**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972, tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn 4B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Trương Ngọc H, sinh năm 1952, con bà Mai Thị B, sinh năm 1951, cùng cư trú tại xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Gia đình bị cáo có 07 chị, em, bị cáo là con thứ 01; Bị cáo có chồng là Giang Quốc T, sinh năm 1970 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt bị cáo Trương Thị T 01 năm tù nhưng cho hưởng án

treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo đã thi hành xong bản án và được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Thị Lê Đ**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Ngô Thanh D; Sinh năm: 1981, tại tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12, nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con bà Lê Thị T, sinh năm 1955 (đã chết), con ông Ngô Đ, sinh năm 1944, cư trú tại phường N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ 03; Bị cáo có chồng là Lai Thế C, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Ngô Thị Kim D**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, tại tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Ngô Minh C, sinh năm 1938 (đã chết), con bà Trương Thị H, sinh năm 1948 (đã chết). Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ 01; Bị cáo có chồng thứ nhất là Phan Văn H, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Chồng thứ hai là Lãng Văn C, sinh năm 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Q**, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1961, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12, nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn P, sinh năm 1922, con bà Lê Thị N, sinh năm 1924 (đều đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 04; Bị cáo có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1964 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: **Trương Thị N**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1957, tại tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/10, nghề nghiệp: Bán vé số; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Trương Văn K, sinh năm 1924, con bà Lê Thị M, sinh năm 1921 (đều đã chết). Gia đình bị cáo có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 01; Bị cáo có chồng thứ nhất là Khuất Duy M, sinh năm 1957; Chồng thứ hai là Nguyễn Văn H, sinh

năm 1958 (đều đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Thị Kim C**, giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12, nghề nghiệp: Nấu ăn; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1960, con bà Tạ Thị Kim L, sinh năm 1961, cùng cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo có chồng là Phạm T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hiền N – Sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, Nguyễn Quý T, đến quán nước ở chợ E, huyện K uống nước thì nghe một phụ nữ là khách uống nước trong quán (chưa rõ nhân thân lai lịch) nói với mọi người tại quán “chơi bài không, bài để trên tủ, ai làm bài đi”. Nghe vậy, vì muốn đánh bạc nên T đến gian hàng bán thịt bò bên cạnh quán nước (là chiếc bàn gỗ để bán thịt) của bà Nguyễn Thị Hiền N, sinh năm: 1984, cư trú tại thôn P, xã E, huyện K (thời điểm này bà N không ở gian hàng), lấy một bộ bài Tây để trên nóc tủ của gian hàng và đếm thì đủ 52 lá bài. T xóc bài nhiều lần rồi đặt bài xuống bàn. Lúc này Trương Thị T1 và hai người phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến, một trong hai phụ nữ đứng ra làm cái "Xi dách" để T, T1 và người phụ nữ còn lại đặt tiền đánh bạc. Sau đó đến lượt T, T1 và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) thay nhau làm cái thì Ngô Thị Lệ Đ; Trương Thị N; Nguyễn Q; Lê Thị Thu C; Ngô Thị Kim D và một số người (chưa rõ nhân thân lai lịch) cùng đến tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang cùng vật chứng, một số đối tượng chạy thoát.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Quý T, dùng 830.000 đồng để đánh bạc, Trương Thị T1 dùng 700.000 đồng để đánh bạc, Ngô Thị Lệ Đ dùng 3.200.000 đồng để đánh bạc, Lê Thị Kim C dùng 300.000 đồng để đánh bạc, Trương Thị N dùng 500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Q mang theo 1.470.000 đồng và dùng 1.370.000 đồng để đánh bạc và Ngô Thị Kim D mang theo 12.900.000 đồng và dùng 2.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, các đối tượng để tiền trên chiếu bạc hoặc ném tiền xuống khu vực đánh bạc nên

không biết thắng hay thua, không có ai tổ chức cảnh giới, thu tiền xâu hoặc cho vay, cầm cố tại sòng bạc.

Như vậy, ngày 30/12/2023, Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C cùng tham gia đánh bạc với số tiền 9.430.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Xì dách hoặc gọi là Xì lát” như sau: Người chơi dùng bộ bài tây 52 lá và quy ước lấy các số thể hiện trên các lá bài làm giá trị tính “điểm”, mỗi lá bài “J, Q, K”, tương ứng 10 điểm, riêng lá bài “A” sẽ tính 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm tùy từng trường hợp cụ thể do người chơi thỏa thuận trước. Người làm cái chia cho mỗi người chơi 02 lá bài và bỏ phần bài còn lại giữa chiếu bạc. Người chơi sau khi kiểm tra giá trị “điểm” của 02 lá bài được chia thì quyết định việc có “bốc thêm” bài ở giữa chiếu bạc hay không, sao cho không vượt quá 05 lá và tổng điểm không vượt quá 21 điểm, đến khi được người làm cái “khui bài” thì người chơi so sánh điểm bài mình với điểm bài người làm cái để biết thắng hay thua. Thứ tự thắng, thua tính như sau: Bài gồm 02 lá bài “A” gọi là “Xì bàn”, 01 lá bài “A” kèm theo một trong các lá bài “10, J, Q, K” gọi là “Xì lát”, có 05 lá bài mà tổng điểm nhỏ hơn 22 điểm được gọi là “Ngũ linh” (Ngũ linh có ít điểm sẽ thắng ngũ linh có nhiều điểm), đối với bài có điểm số từ 15 đến 21 thì số điểm cao hơn sẽ thắng, nếu bài trên 21 điểm là thua. Người chơi thắng, người làm cái sẽ trả cho người thắng bằng số tiền đã đặt, theo tỷ lệ thắng thua là 1-1 và ngược lại.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị T1 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lệ Đ từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim D từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim C từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 11 mảnh gạch; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 9.430.000 đồng; Chấp nhận việc Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc đã trả lại số tiền 10.600.000 đồng cho bị cáo Ngô Thị Kim D; 4.400.000 đồng cho bị cáo Trương Thị N; 100.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc. Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 30/12/2023, tại khu vực chợ xã E, huyện K, Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q, Lê Thị Kim C và một số đối tượng khác chưa rõ nhân thân lai lịch đã đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Xì dách”, với tổng số tiền 9.430.000 đồng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương, đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội về loại tội phạm này.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Quý T, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trương Thị T1 thành khẩn khai báo. Các bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q, Lê Thị Kim C đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Nguyễn Q có thời gian tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế. Bị cáo Ngô Thị Kim D có bố từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng 02 huân chương hạng ba, có mẹ tham gia thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương.

[4] Xét thấy, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Trương Thị T1: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T1 cùng với T và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) thay nhau làm cái. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

- Đối với Nguyễn Quý T: Mặc dù không khởi xướng việc đánh bạc nhưng bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án, vì muốn đánh bạc nên khi nghe một phụ nữ nói với mọi người tại quán “chơi bài không, bài để trên tủ, ai làm bài đi”, T đã đến gian hàng của bà Nguyễn Thị Hiền N, lấy một bộ bài Tây để trên nóc tủ; sau đó bị cáo T cùng với T1 và một số người khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) thay nhau làm cái; bị cáo bỏ ra số tiền 830.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác và thấp hơn bị cáo T1.

- Đối với bị cáo Ngô Thị Lệ Đ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Bị cáo sử dụng số tiền 3.200.000 đồng, cao nhất trong số các bị cáo để đánh bạc. Do đó, đối với bị cáo Đ cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại và thấp hơn bị cáo T, T1.

- Đối với các bị cáo Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị

Kim C: Khi thấy bị cáo T cùng với T1 và một số người khác chưa rõ nhân thân lai lịch làm cái thì các bị cáo Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C đều tham gia đánh bạc. Bị cáo Lê Thị Kim C dùng 300.000 đồng để đánh bạc, Trương Thị N dùng 500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Q dùng 1.370.000 đồng để đánh bạc và Ngô Thị Kim D dùng 2.300.000 đồng để đánh bạc. Do đó, đối với các bị cáo Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C cần áp dụng mức hình phạt ngang bằng nhau và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Quý T, Ngô Thị Lê Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q và Lê Thị Kim C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Nguyễn Q có thời gian trực tiếp tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế. Bị cáo Ngô Thị Kim D có bố từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam được tặng 02 huân chương hạng ba, có mẹ tham gia thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo Trương Thị T1 thành khẩn khai báo; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 11 mảnh gạch; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 9.430.000 đồng; Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Pắc đã trả lại số tiền 10.600.000 đồng cho bị cáo Ngô Thị Kim D; 4.400.000 đồng cho bị cáo Trương Thị N; 100.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Q, đây là số tiền đã thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang nhưng đã xác định được không dùng vào mục đích đánh bạc.

- Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng để đánh bạc là chiếc bàn gỗ để bán thịt của bà Nguyễn Thị Hiền N. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có bà Ngoan ở gian hàng, bà Ngoan không biết việc các bị cáo sử dụng nơi bán hàng của mình để đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Pắc không xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lê Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q, Lê Thị Kim C phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị T1** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quý T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Lệ Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị N** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Kim D** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Q** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim C** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị Nữ, Nguyễn Q, Lê Thị Kim C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Ngô Thị Kim D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá; 11 mảnh gạch. *(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 9.430.000 đồng.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc đã trả lại số tiền 10.600.000 đồng cho bị cáo Ngô Thị Kim D; 4.400.000 đồng cho bị cáo Trương Thị N; 100.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Q.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Nguyễn Quý T, Trương Thị T1, Ngô Thị Lệ Đ, Trương Thị N, Ngô Thị Kim D, Nguyễn Q, Lê Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người liên quan...
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy